

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM SỰ PHẠM TƯƠNG TÁC VÀO HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH GIÁO DỤC

Ts. NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH

Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh

I. Khái quát về phương pháp sự phạm tương tác

Phương pháp sự phạm tương tác (SPTT) là một hướng tiếp cận hiện đại dạy học (HDDH), không chỉ dừng lại ở việc xác định các nhân tố (yếu tố - tác nhân) tham gia HDDH gồm nội dung (khái niệm khoa học), người học (HĐ học), người dạy (HĐ dạy) và môi trường (những điều kiện trong đó HDDH diễn ra); mà còn mô tả vai trò riêng biệt của từng nhân tố và sự liên hệ hữu cơ giữa các nhân tố đến tận những thao tác, những tác động tương hỗ của nhân tố này đến nhân tố kia tạo thành một tập hợp liên kết chặt chẽ.

Bài viết này phân tích vai trò và những liên hệ qua lại giữa hai nhân tố: người học (SV) với môi trường THGD (trường phổ thông).

1. *Người học (SV)* là người dùng tất cả năng lực cá nhân để lĩnh hội và tự điều khiển quá trình lĩnh hội tri thức, kỹ năng và thái độ mới. SV có đầy đủ khả năng thực hiện HĐ này bằng tất cả tiềm năng trí tuệ, vốn sống và phong cách học sáng tạo; bằng cả ý thức và trách nhiệm cao cũng như những cố gắng nhất định giúp họ đạt được đích cuối cùng của việc học ở trường đại học - nắm vững một nghề để lập nghiệp. SV giữ vai trò tác nhân chính quyết định chất lượng của quá trình ĐT.

2. *Môi trường* là toàn bộ các yếu tố và các điều kiện bao quanh và ảnh hưởng đến con người. Do vậy, môi trường nổi kết một cách đặc thù với đời sống SP và những người tham dự.

Sự ảnh hưởng của môi trường không chỉ nằm bên ngoài người học như các điều kiện vật chất, người dạy, nhà trường, gia đình, xã hội,... mà nó cũng đến từ bên trong người học như trí tuệ, tình cảm, vốn sống, giá trị, đạo đức,... Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng tích cực, hoặc tiêu cực đến người học, buộc người học phải thay đổi hoặc sắp xếp các điều kiện môi trường mà họ phát triển trong đó đến mức thích nghi những điều kiện ấy. Quan hệ của môi trường đến người học là quan hệ ảnh hưởng và thích nghi. Môi trường đã trở thành một trong những tác nhân của phương pháp SPTT.

II. Tổ chức hoạt động thực hành giáo dục theo phương pháp SPTT

1. *Thực hành giáo dục trong trường đại học SP*

Thực hành giáo dục (THGD) (1) là một HĐ quen thuộc và không thể thiếu được trong trường ĐHSP.

Nó được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau như: là một khâu trong quy trình ĐT người GV tương lai; là một PPDH, GD và là một bước trong quy trình rèn luyện kỹ năng SP.

HĐ THGD được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng: trong quá trình học tập các bộ môn lý thuyết; trong các HĐ ngoại khóa bộ môn và trong các đợt thực tế, thực tập SP tập trung. Ví dụ, THGD có khi diễn ra trên lớp, trong trường ĐHSP, cũng có khi diễn ra ở ngoài trường SP, nhưng đều có chung một dấu hiệu: *không có sự can thiệp trực tiếp của giảng viên ĐHSP mà chỉ có sự tương tác giữa SV với môi trường - đối tượng học trong môn học, hoặc với môi trường - nơi học trong khuôn khổ phương pháp SP thực hành*. Trong bài viết này, chúng tôi muốn bàn đến HĐ THGD của SV *diễn ra ngoài trường SP - THGD ở trường phổ thông*.

THGD ở trường phổ thông nhằm rèn luyện một cách hệ thống và cơ bản những kỹ năng SP cần thiết; củng cố, mở rộng và đào sâu tri thức, đặc biệt những tri thức nghiệp vụ SP; phát huy tinh thần lập, sáng tạo; nâng cao tinh thần trách nhiệm, gây hứng thú và tình cảm nghề nghiệp.

2. *Tiếp cận HĐ THGD ở trường phổ thông theo phương pháp SPTT*

Trường phổ thông - môi trường SP mà HĐ thực hành của SV diễn ra trong đó. Môi trường này chứa đựng hai mối quan hệ qua lại với SV: ảnh hưởng và thích nghi. Khi HĐ trong môi trường ấy, SV phải biết tận dụng những ảnh hưởng tốt, hạn chế những ảnh hưởng xấu, cũng như tìm kiếm phương thức thích nghi tốt nhất trong khả năng có thể để đạt được mục đích thực hành.

Đối với SV, môi trường GD phổ thông được tạo thành bởi nhiều yếu tố: không gian và điều kiện làm việc; nội dung GD; GV và học sinh với trình độ và phong cách làm việc năng động đã ảnh hưởng đến SV, tạo ra những diễn biến tâm lý phức tạp, có khi là tích cực (hào hứng, thích thú, tinh thần trách nhiệm,...), có khi là tiêu cực (mất hứng thú, thụ động, tinh thần căng thẳng, chán nản,...), dù cho đó chỉ là những biểu hiện ban đầu đối với HĐ THGD ở SV.

Nhưng cũng chính những yếu tố này đã khiến SV khi thực hiện các nhiệm vụ thực hành không thể vận dụng nguyên mẫu những kiến thức, kỹ năng, phương pháp HĐ lĩnh hội được ở trường ĐHSP, mà phải điều chỉnh cho phù hợp với môi trường GD phổ thông và khả năng của chính họ: lựa chọn và sắp xếp lại kiến thức, kỹ năng; tìm kiếm thêm kiến thức và phương pháp tiếp cận

mọi,... trong điều kiện không có sự can thiệp trực tiếp từ phía giảng viên đại học.

HD thực hành trong môi trường như thế, chắc chắn SV sẽ gặp những khó khăn, lúng túng trên con đường thực hiện đường hướng tác động của mình. Khi ấy, sự can thiệp của GV phổ thông và giảng viên đại học với tư cách là người giúp đỡ (nếu cần hỏi định hướng, gợi ý nhỏ về đường hướng thực hiện, cung cấp thêm tư liệu, chú nguồn thông tin,...) thật sự cần thiết và hiệu quả. Chính quá trình tự "xoay xở" giải quyết những nhiệm vụ thực hành trong môi trường thực tiễn GD phổ thông đã đem lại cho SV những giá trị như:

- Những hiểu biết mới (phương pháp làm việc với GV và học sinh phổ thông, phương pháp DH và GD học sinh,...). Giá trị của những hiểu biết này là ở chỗ nó nuôi dưỡng lòng khát khao tìm kiếm, khám phá, niềm say mê với HD GD, ý thức và thói quen làm việc độc lập, sáng tạo.

- Phương pháp học tập: học qua hành, học trong thực tiễn, học tập mang tính chất nghiên cứu - phong cách học tập ở đại học.

- Rèn luyện kĩ năng tự học ở mức cao: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng độc lập giải quyết vấn đề, kĩ năng tự kiểm tra và đánh giá cách giải quyết vấn đề....

- Cuối cùng là khả năng thích nghi cao, năng động và sáng tạo giải quyết những vấn đề do thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống đặt ra.

Với ý nghĩa trên, trường phổ thông không chỉ là nơi mà môi trường bình thường bao gồm các yếu tố không gian, thời gian, điều kiện vật chất, thể chế làm việc,... mà đã trở thành môi trường có vấn đề - "tình huống a-didactique" trong HD THGD của SVSP. Cần tăng cường chuẩn bị và tổ chức cho SV tham gia THGD ở trường phổ thông một cách thường xuyên và có hệ thống nhằm đạt được những kết quả nêu trên.

3. Tổ chức cho SVSP tham gia THGD ở trường phổ thông theo phương pháp SPTT

3.1. Xây dựng và chuyển giao kế hoạch THGD ở trường phổ thông cho SVSP bao gồm: xác định nội dung THGD ở trường phổ thông; nội dung và yêu cầu phải đạt trong từng HD THGD; phương pháp và các phương tiện cần sử dụng trong từng HD THGD (kiến thức, kĩ năng, văn bản, tài liệu,...), thời gian thực hành và chuẩn đánh giá kết quả THGD của SV ở trường phổ thông.

Kế hoạch này được xây dựng trong chương trình khoá ĐT và được chuyển giao ngay từ đầu khoá học, đầu mỗi môn học như: khoa giới thiệu chương trình ĐT để mỗi SV biết việc học của mình bắt đầu từ đâu và kết thúc ở điểm nào trong suốt 4 năm học tại khoa của trường ĐHSP. Trong từng môn học: GV phụ trách bộ môn phải làm rõ giá trị thực tiễn của từng đơn vị kiến thức để định hướng khả năng sử dụng và các HD thực hành đi kèm,

nhất là những môn học và các HD mang tính nghiệp vụ (Tâm lí học, GD học, Giáo học pháp bộ môn, thực tế GD và thực tập SP).

3.2. Tổ chức THGD ở trường phổ thông theo phương thức: kết hợp THGD thường xuyên với THGD tập trung, nội dung thực hành được xây dựng từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp...

- THGD thường xuyên được trải đều trong 3 học kì (năm thứ 2 và học kì I năm thứ 4) mỗi tuần 1 buổi. Nội dung thực hành trong đợt này gồm nghiên cứu chương trình, kế hoạch DH; dự giờ và rút kinh nghiệm giờ dạy; soạn bài và xin ý kiến đóng góp của GV phổ thông; tập xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm, tham gia một số HD của công tác GV chủ nhiệm và có thể tham gia một số buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn. Kết quả phải đạt ở đợt THGD thường xuyên:

+ Rèn luyện một số kĩ năng DH (phân tích kế hoạch và nội dung chương trình, phân tích và đánh giá một bài giảng, thiết kế bài giảng);

+ Rèn luyện các kĩ năng GD: tìm hiểu đối tượng, xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm, công tác quần chúng, đánh giá hạnh kiểm của học sinh, và một số kĩ năng chung khác như tự xây dựng kế hoạch HD của đợt THGD, giao tiếp,...).

- THGD cuối khoá (thực tập SP) được thực hiện theo phương thức "tập trung" trong 8 tuần ở học kì 2 năm thứ 4, chủ yếu rèn luyện kĩ năng giảng dạy và luyện những kĩ năng SP đã được rèn ở đợt THGD thường xuyên.

3.3. Những lợi thế của THGD thường xuyên ở trường phổ thông:

- Không làm gián đoạn quá trình ĐT của trường ĐHSP, không ảnh hưởng và gây sự ép cho trường phổ thông, cũng không gây quá tải đối với kế hoạch THGD của SV trong đợt thực tập SP tập trung và phù hợp với quy trình rèn luyện kĩ năng.

- SV được học trong hành và qua hành mà học, học hướng đến hành. Kiến thức SV tiếp thu được từ giảng đường đại học được soi rọi ngay trong thực tế GD làm tăng tính bền vững của tri thức khoa học, đồng thời còn cho phép SV thực hiện ở mức độ vừa sức những công việc của một GV tương lai.

- Tạo điều kiện để các trường phổ thông tham gia vào quy trình ĐT người GV từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành, đến hiện ở mức nội dung, thao tác và cách thức đánh giá kết quả THGD toàn khoá - điều đó đồng nghĩa với việc họ đồng chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của trường SP; họ được gửi gắm tâm tư, tình cảm, kinh nghiệm và vốn sống cũng như năng lực sáng tạo đã tích lũy trong nghề của mình vào quy trình sản xuất ra sản phẩm cho chính mình sử dụng và quản lí. Điều này thể hiện việc quán triệt và thực hiện mục tiêu ĐT nhân lực của ngành GD (gắn ĐT với yêu cầu sử dụng).

(Xem tiếp trang 19)

Vận dụng...

(Tiếp theo trang 17)

- Giúp trường ĐHSP điều chỉnh kịp thời những tác động SP nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả ĐT chung.

Để làm được THGD theo hướng nêu trên, cần tránh cách nhìn THGD như là một HĐ gắn thêm vào quy trình ĐT người GV. Lịch trình và phương pháp đánh giá THGD phải được xây dựng ngay trong chương trình ĐT của trường ĐHSP. Trường phổ thông phải trở thành môi trường GD thực sự trong THGD của SVSP. Ban Giám hiệu và đội ngũ GV trường phổ thông nhiệt tình tiếp nhận và hướng dẫn HĐ THGD của SVSP và xem HĐ này như là một đầu tư sâu cho chuyên môn và nghề nghiệp của mình. □

(*) Thuật ngữ này còn được gọi là "Thực hành SP hay thực tập SP"

Tài liệu tham khảo

1. Jean-Marc Denomme và Madeleine Roy. Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác. NXB Thanh niên, H 2000.
2. Didactique des disciplines scientifiques et formation des enseignants. Trường ĐHSP TPHCM, 1995.
3. Nguyễn Như An. Phương pháp dạy học Giáo dục học (tập I), NXB ĐHQG Hà Nội, 1998.